

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST.

Ngày 25 - 7 - 2025 .

V/v: “ ly hôn, nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NINH BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Xuyên.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Bà Nguyễn Thị Phương và bà Nguyễn Thị Huệ.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025, về tranh chấp “ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/6/2025; Thông báo về việc thay đổi thời gian, địa điểm mở phiên tòa số 01/TB-TA ngày 10/7/2025, giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn:*** Chị Hoàng Thị P, sinh ngày 08/3/1989; số căn cước công dân: 038189002196, cấp ngày 24/5/2022; nơi ĐKKHTT: tổ 7, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam (nay là tổ 7, phường PV, tỉnh Ninh Bình); chỗ ở: tổ 4, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam (nay là tổ 4, phường PV, tỉnh Ninh Bình).

* ***Bị đơn:*** Anh Phạm Văn Đ, sinh ngày 06/9/1978; số căn cước công dân: 035078008229, cấp ngày 04/3/2022; nơi cư trú: tổ 7, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam (nay là tổ 7, phường PV, tỉnh Ninh Bình).

Phiên tòa có mặt chị P, anh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, lời khai, các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị P trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 18/4/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Vinh, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã XL, tỉnh Thanh Hóa), sau thời gian tìm hiểu nhau được 01 năm. Việc cưới hỏi cũng được gia đình hai bên cho tổ chức theo phong tục. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống một thời gian thì đã xảy ra mâu thuẫn, mâu thuẫn căng thẳng từ năm 2023 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn một phần là do chênh lệch tuổi, quan điểm sống, cách sống trái ngược nhau khiến cho cuộc sống chung đối với chị có nhiều áp lực vì vợ chồng không có sự chia sẻ và hay xảy ra cãi vã thậm chí có lúc xảy ra việc đánh chửi nhau nhưng chị vẫn duy trì mối quan hệ hôn nhân với anh Đ vì con cái. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên chị đã thuê nhà ra ở trọ tại tổ 4, phường Lê Hồng Phong sống riêng nên hai bên không quan tâm đến cuộc sống của nhau, vợ chồng sống ly thân từ tháng 4 năm 2025 đến nay. Nay chị xác định tình cảm dành cho anh Đ không còn và mâu thuẫn giữa vợ

chồng đã quá trầm trọng không thể khắc phục được nên chị đề nghị được ly hôn với anh Phạm Văn Đ.

* Tại bản tự khai anh Phạm Văn Đ có quan điểm: Anh xác định thời gian, địa điểm, trình tự, thủ tục kết hôn, thời gian chung sống và sống ly thân như chị P trình bày là đúng, nhưng anh cho rằng vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì cả mà chỉ đầu năm 2025 vợ chồng anh có đánh nhau một chút do không hòa hợp với nhau về cách suy nghĩ. Anh xác định vẫn còn tình cảm với chị P, gia đình hai bên không muốn vợ chồng anh ly hôn và con chung của vợ chồng anh cần có đủ bố mẹ nên trước yêu cầu xin ly hôn của chị P thì anh không đồng ý ly hôn.

* Về con chung: Vợ chồng anh chị đều thống nhất có 01 con chung là cháu Phạm Minh H, sinh ngày 01/9/2008 (con trai).

Quan điểm của chị P: Khi vợ chồng chị ly hôn chị xin nuôi cháu Phạm Minh H nếu không được chị đề nghị giao cháu H cho anh Đ nuôi dưỡng và chị sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung theo pháp luật.

Quan điểm của anh Đ: Nếu vợ chồng anh phải ly hôn thì anh xin nuôi cháu Phạm Minh H và không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Con riêng, con nuôi: Vợ chồng không có nên anh chị không đề nghị giải quyết, hiện chị P không có thai nghén gì.

* Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng anh chị đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Nguyên vọng của cháu Phạm Minh H: Cháu đã học xong lớp 11 tại Trường THPT Lý Thường Kiệt. Khi bố mẹ cháu ly hôn cháu xin ở với bố cháu để ổn định việc học tập.

* Quan điểm của Ủy ban nhân dân phường LHP, thành phố PL (nay là phường PV, tỉnh Ninh Bình) đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, nuôi con chung giữa chị P, anh Đ theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

* Chị P vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị giải quyết ly hôn với anh Phạm Văn Đ. Về con chung: Chị nhất trí giao cháu Phạm Minh H cho anh Phạm Văn Đ nuôi dưỡng. Các vấn đề khác chị không yêu cầu giải quyết.

* Anh Phạm Văn Đ không nhất trí ly hôn. Về con chung anh xin nuôi cháu Phạm Minh H và không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:
- + Áp dụng các Điều 28; 35; 39; 68; 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.
- + Áp dụng các Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình.
- + Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị P.

+ Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Hoàng Thị P và anh Phạm Văn Đ.

+ Về con chung: Giao anh Phạm Văn Đ được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Minh H cho đến khi cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Phạm Văn Đ.

+ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hoàng Thị P phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Phạm Văn Đ có nơi cư trú tại tổ 7, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam (nay là tổ 7, phường PV, tỉnh Ninh Bình). Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án “ly hôn, nuôi con chung” giữa chị Hoàng Thị P và anh Phạm Văn Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình).

[2] Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị P và anh Phạm Văn Đ lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 18/4/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Vinh, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã Xuân Lập, tỉnh Thanh Hóa) là hoàn toàn tự nguyện nên đã thỏa mãn với điều kiện, trình tự, thủ tục kết hôn được Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị P, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị cũng có khoảng thời gian chung sống hòa thuận nhưng sau đó đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn hai bên đưa ra là khác nhau để bảo vệ quan điểm của mình. Mặc dù anh Đ không đồng ý ly hôn nhưng quá trình giải quyết hòa giải tại Tòa án anh không có mặt đến nay anh cũng không có biện pháp nào để khắc phục và duy trì mối quan hệ hôn nhân giữa hai bên. Còn chị P mặc dù Tòa án đã phân tích, động viên chị P suy nghĩ lại nhưng chị P vẫn kiên quyết đề nghị ly hôn với anh Đ. Điều đó, chứng tỏ vợ chồng anh chị không còn đồng cảm về cách nghĩ và mong muốn duy trì mối quan hệ hôn nhân với nhau nữa. Xét thấy, hôn nhân của vợ chồng anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc giải quyết ly hôn là cần thiết phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Minh H, sinh ngày 01/9/2008 (con trai). Hội đồng xét xử thấy: Tại phiên tòa, anh Phạm Văn Đ

có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Minh H, chị Hoàng Thị P cũng nhất trí giao con chung là cháu Phạm Minh H cho anh Đ nuôi dưỡng. Mặt khác, cháu Phạm Minh H cũng có nguyện vọng được ở với anh Đ khi bố mẹ ly hôn. Do đó cần giao cháu Phạm Minh H cho anh Phạm Văn Đ nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con: Khi nhất trí giao cháu H cho anh Đ nuôi dưỡng, chị P có quan điểm cấp dưỡng nuôi con chung, tuy nhiên anh Đ không yêu cầu chị P cấp dưỡng. Do vậy, chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đ.

Về con nuôi, con riêng: Vợ chồng thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Hiện bà P không có thai nghén gì.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng thống nhất không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí ly hôn: Chị P phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị P, anh Đ thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 144; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Xử lý hôn giữa chị Hoàng Thị P và anh Phạm Văn Đ.

[2] Về con chung: Giao anh Phạm Văn Đ được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Phạm Minh H, sinh ngày 01/9/2008 (con trai), cho đến khi cháu Phạm Minh H trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị Hoàng Thị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Phạm Văn Đ.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hoàng Thị P phải nộp là 300.000đ, được đối trừ với 300.000đ mà chị P đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002302 ngày 30/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Ninh Bình). Chị P đã nộp đủ án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 5 - Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Xuân Lập, tỉnh Thanh Hóa (ĐKKH ngày 18/4/2007);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuyên